

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh sách bổ sung cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2023 được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 3115/TTr-STTTT ngày 07/12/2023; ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số 4799/STC-NS ngày 22/11/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại văn bản số 4141/SNV-QLNS ngày 6/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này là danh sách bổ sung cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin năm 2023 được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Danh sách đính kèm tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2).

Đối với các trường hợp có quyết định phân công nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin kể từ ngày 01/01/2023 trở về trước, được áp dụng chế độ hỗ trợ kể từ ngày 01/01/2023. Đối với các trường hợp còn lại, được áp dụng chế độ hỗ trợ kể từ thời điểm có quyết định phân công nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương. Về thời gian tính hưởng chế độ hỗ trợ được tính tròn tháng, cụ thể như sau: đối với các trường hợp có quyết định phân công nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng thì được áp dụng chế độ hỗ trợ kể từ tháng đó; đối với các trường hợp còn lại, được áp dụng chế độ hỗ trợ kể từ tháng sau liền kề theo quyết định phân công nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định; kinh phí thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng từ nguồn thu hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị chi hỗ trợ cho viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của đơn vị theo Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, đúng đối tượng và đúng theo quy định của pháp luật.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác về danh sách và chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin đề nghị được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hàng năm rà soát lại danh sách cán bộ, công chức, viên chức hưởng chế độ này. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thành ủy; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT, công báo;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. HNV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**

**Phụ lục 1**

**Danh sách bổ sung cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với kinh phí thực hiện theo khoản 1 Điều 4 Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

| STT  | Họ và tên  | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chuyên ngành đào tạo   | Cán bộ/công chức/viên chức | Mức hỗ trợ/tháng (đồng) | Thời gian được tính hỗ trợ (tháng) | Kinh phí hỗ trợ/năm (đồng) | Ghi chú |
|------|--|---------------------|---------------------|------------------------|----------------------------|-------------------------|------------------------------------|----------------------------|---------|
| A    | KHỐI CƠ QUAN ĐẢNG, ĐOÀN THỂ                          |                     |                     |                        |                            |                         |                                    |                            |         |
| B    | KHỐI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP           |                     |                     |                        |                            |                         |                                    |                            |         |
| I.   | <i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>                      |                     |                     |                        |                            |                         |                                    |                            |         |
| 1    | Nguyễn Hữu Thanh                                     | 10/7/1989           | Đại học             | Công nghệ thông tin    | Công chức                  | 1.000.000               | Từ tháng 11/2023                   | 2.000.000                  |         |
| II   | <i>Sở Thông tin và Truyền thông</i>                  |                     |                     |                        |                            |                         |                                    |                            |         |
| II.1 | <i>Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông</i> |                     |                     |                        |                            |                         |                                    |                            |         |
| 1    | Trương Ngọc Trung Anh                                | 05/7/1995           | Đại học             | Khoa học máy tính      | Viên chức                  | 1.000.000               | Từ tháng 5/2023                    | 8.000.000                  |         |
| 2    | Trần Quốc Thắng                                      | 07/02/1996          | Đại học             | Quản trị cơ sở dữ liệu | Viên chức                  | 1.000.000               | Từ tháng 5/2023                    | 8.000.000                  |         |
| 3    | Phạm Duy Long  | 02/6/2000           | Đại học             | Công nghệ phần mềm     | Viên chức                  | 1.000.000               | Từ tháng 5/2023                    | 8.000.000                  |         |

| STT          | Họ và tên   | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chuyên ngành đào tạo | Cán bộ/công chức/viên chức | Mức hỗ trợ/tháng (đồng) | Thời gian được tính hỗ trợ (tháng) | Kinh phí hỗ trợ/năm (đồng) | Ghi chú |
|--------------|---|---------------------|---------------------|----------------------|----------------------------|-------------------------|------------------------------------|----------------------------|---------|
| <b>II.</b>   | <b>UBND huyện Ninh Phước</b>                                    |                     |                     |                      |                            |                         |                                    | <b>3.000.000</b>           |         |
| 1            | Nguyễn Thị Quốc Nga   | 02/10/2987          | Đại học             | Công nghệ thông tin  | Công chức                  | 1.000.000               | Từ tháng 10/2023                   | 3.000.000                  |         |
| <b>III</b>   | <b>UBND huyện Thuận Nam</b>                                     |                     |                     |                      |                            |                         |                                    |                            |         |
| <b>III.1</b> | <b><i>Trường TH&amp;THCS Hoàng Hoa Thám huyện Thuận Nam</i></b> |                     |                     |                      |                            |                         |                                    | <b>9.000.000</b>           |         |
| 1            | Huỳnh Thị Diễm My   | 25/12/1989          | Đại học             | Công nghệ thông tin  | Viên chức                  | 1.000.000               | Từ tháng 4/2023                    | 9.000.000                  |         |
|              | <b>Tổng cộng</b>  |                     |                     |                      |                            |                         |                                    | <b>38.000.000</b>          |         |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 2**

**Danh sách bổ sung viên chức chuyên trách công nghệ thông tin được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với kinh phí thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND.  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)**

| STT          | Họ và tên  | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chuyên ngành đào tạo | Cán bộ/công chức/viên chức | Mức hỗ trợ/tháng (đồng) | Ghi chú |
|--------------|--|---------------------|---------------------|----------------------|----------------------------|-------------------------|---------|
| <b>I</b>     | <b>Sở Y tế</b>                                     |                     |                     |                      |                            |                         |         |
| <b>I.1</b>   | <b>Bệnh viện Y dược cổ truyền</b>                  |                     |                     |                      |                            |                         |         |
| 1            | Nguyễn Thị Lệ Uyên                                 | 15/08/1991          | Đại học             | Công nghệ thông tin  | <i>Viên chức</i>           | 1.000.000               |         |
| <b>II</b>    | <b>Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Thuận Nam</b> |                     |                     |                      |                            |                         |         |
| <b>II.1</b>  | <b>Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam</b>              |                     |                     |                      |                            |                         |         |
| 1            | Huỳnh Hồng Khởi                                    | 09/10/1993          | Cao đẳng            | Công nghệ thông tin  | <i>Viên chức</i>           | 800.000                 |         |
| <b>III</b>   | <b>Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Ninh Hải</b>  |                     |                     |                      |                            |                         |         |
| <b>III.1</b> | <b>Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải</b>               |                     |                     |                      |                            |                         |         |
| 1            | Ngô Quốc Duy                                       | 14/6/1993           | Cao Đẳng            | Tin học ứng dụng     | <i>Viên chức</i>           | 800.000                 |         |